TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:107/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 428/2018/TLST-HNGĐ ngày 23-7-2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02-10-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18-10-2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1972;

Địa chỉ cư trú: Số 23, hẻm N, đường TVT, tổ MM, ấp BT, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1974;

Địa chỉ cư trú: Số 23, hẻm N, đường TVT, tổ MM, ấp BT, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25-6-2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CD, huyện ĐH, tỉnh TB năm 1994. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007-2008 thì ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đã chung sống với nhau như vợ chồng mà bà không hay biết. Năm 2015, 2016 bà có làm đơn ly hôn với ông T nhưng do ông T xin được tha thứ nên bà đã rút đơn khởi kiện. Nhiều lần bà đã khuyên ngăn, cho ông T cơ hội sửa đổi nhưng cho đến nay ông T vẫn không thay đổi nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T .

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Hoàng Thanh X, sinh ngày 16-5-2002; Hoàng Quốc T, sinh ngày 02-11-2007. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 12-9-2018, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Văn T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian chung sống, kết hôn. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Từ năm 2010 đến năm 2016 ông thừa nhận có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng đã kết thúc cách nay 02 năm. Nay ra Tòa, ông không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Hoàng Thanh X, sinh ngày 16-5-2002; Hoàng Quốc T, sinh ngày 02-11-2007. Các vấn đề liên quan đến con chung, cấp dưỡng nuôi con ông không có ý kiến.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T: Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông T.

Về con chung: Giao 02 con chung Hoàng Thanh X, sinh ngày 16-5-2002; Hoàng Quốc T, sinh ngày 02-11-2007 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, được quyền nuôi con chung đối với ông Hoàng Văn T trú tại xã BM, thành phố TN. Do đó xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà T và ông T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại Ủy ban nhân dân xã CD, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T ngoại tình. Nay bà T xin ly hôn nhưng ông T xin đoàn tụ. Tuy nhiên ông T đều vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa cho thấy ông T không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do mâu thuẫn giữa bà T và ông T đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho bà T ly hôn với ông T theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung tên là Hoàng Thanh X, sinh ngày 16-5-2002; Hoàng Quốc T, sinh ngày 02-11-2007. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, các con chung đều có nguyện vọng chung sống với bà T và ông T không có ý kiến về vấn đề con chung. Do vậy cần giao 02 con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp về mọi mặt. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T đối với ông Hoàng Văn T về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Thanh T đối với ông Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Hoàng Thanh X, sinh ngày 16-5-2002; Hoàng Quốc T, sinh ngày 02-11-2007 cho bà Trần Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí**:** Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện bà đã nộp theo biên lai thu số 0005748 ngày 20-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- UBND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã CD, H. ĐH; tỉnh Thái Bình.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn